

Số: **01** /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày **01** tháng **01** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Từ,
tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4109/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2035; số 1869/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Đại Từ tại Tờ trình số 334/TTr-UBND ngày 24/11/2021; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3802/TTr-SXD ngày 29/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040 với nội dung chính như sau:

I. Tên quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040.

II. Địa điểm và ranh giới lập quy hoạch:

1. Địa điểm lập quy hoạch: Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Từ, được xác định toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Đại Từ.

2. Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp huyện Định Hóa; Phía Nam giáp thị xã Phổ Yên; phía Đông giáp huyện Phú Lương; phía Tây giáp huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

III. Thời gian quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2040.

IV. Tính chất: Là trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh về công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

V. Mục tiêu:

- Xây dựng huyện Đại Từ đạt chuẩn nông thôn mới và cơ bản đạt tiêu chuẩn thị xã trực thuộc tỉnh vào năm 2025, trở thành thị xã vào năm 2030.

- Xây dựng huyện Đại Từ có cấu trúc đô thị bền vững: sử dụng đất đai hiệu quả; xây dựng hệ thống trung tâm và các khu chức năng đô thị, nông thôn có hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, bền vững; bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường.

- Làm cơ sở để lập quy hoạch nông thôn, đô thị và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật huyện.

VI. Quy mô lập quy hoạch:

1. Quy mô dân số: Dân số huyện Đại Từ đến năm 2030 là 196.277 người, dự báo đến năm 2040 khoảng 221.087 người (*Quy mô dân số sẽ được tính toán cụ thể trong quá trình triển khai lập đồ án quy hoạch*).

2. Quy mô đất đai: 56.902,9 ha.

VII. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án được xác định theo chỉ tiêu của đô thị loại IV theo tiêu chuẩn phường quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Quy hoạch xây dựng” và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Các công trình hạ tầng kỹ thuật”, đáp ứng tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

VIII. Các yêu cầu nghiên cứu trong quá trình lập đồ án quy hoạch:

1. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

2. Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

3. Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

4. Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

5. Định hướng phát triển không gian vùng huyện:

- Đề xuất, lựa chọn mô hình phát triển không gian vùng.
- Xác định các phân vùng để kiểm soát quản lý phát triển.
- Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển: công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, bảo tồn; xác định quy mô, tính chất các khu chức năng.

- Xác định mô hình phát triển, cấu trúc hệ thống đô thị và khu vực nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội; phân cấp, phân loại đô thị theo không gian lãnh thổ và quản lý hành chính; xác định quy mô dân số, đất xây dựng đô thị theo từng giai đoạn quy hoạch.

- Phân bố và xác định quy mô các hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: Trung tâm giáo dục, đào tạo, văn hóa, y tế, thể dục, thể thao có quy mô lớn, mang ý nghĩa vùng; trung tâm thương mại, dịch vụ cấp vùng; khu du lịch, vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng và các di tích văn hóa - lịch sử có giá trị.

- Phân bố và xác định quy mô các khu vực bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trong vùng.

6. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện:

Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng huyện, gồm: chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cung cấp năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động.”.

7. Đánh giá môi trường chiến lược: Thực hiện theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường.

IX. Hồ sơ sản phẩm:

Hồ sơ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên đến năm 2040 thực hiện theo quy định tại: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.



X. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt đồ án quy hoạch: UBND tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan thẩm định đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng Thái Nguyên.
- Cơ quan tổ chức lập đồ án quy hoạch: UBND huyện Đại Từ.
- Tổ chức tư vấn lập đồ án quy hoạch: lựa chọn theo quy định pháp luật.
- Thời gian lập đồ án quy hoạch: không quá 12 tháng theo quy định.

Điều 2. UBND huyện Đại Từ phối hợp với các cơ quan có liên quan lựa chọn tổ chức tư vấn lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định của pháp luật về đấu thầu; thực hiện trình tự lập đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch UBND huyện Đại Từ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Minh;
 - Lưu: VT, CNN&XD, TH. 
- CNN&XD/QĐ80.T12 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng